

Bản án số: 18/2020/HS-ST  
Ngày 29/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Sương
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2000 tại huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huỳnh N và bà Đỗ Thị Như S.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Cụ ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1942 (chết ngày 14/12/2019)

*Người đại diện theo pháp luật của bị hại là:*

1/ Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1964

Nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1966

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1969

Nơi cư trú: ấp C, xã T huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Tấn Đ, bà Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Nguyễn Thanh T:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long làm đại diện theo ủy quyền (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1972 (có mặt)

2/ Bà Đỗ Thị Như S, sinh năm 1975 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 06/12/2019 Nguyễn Hải Đ (có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 64B1 – 618.94 trên Quốc lộ 1 (Km 2054+500m) thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo hướng Cần Thơ – Vĩnh Long thì va chạm với người đi bộ tên Nguyễn Văn Y, sinh năm 1942, thường trú ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang đi bộ sang đường từ lề trái sang lề phải (hướng Cần Thơ – Vĩnh Long). Cụ ông Y đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Hậu quả: tai nạn làm cụ ông Nguyễn Văn Y bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ, đến ngày 14/12/2019 thì tử vong; Nguyễn Hải Đ bị thương; xe mô tô biển số 64B1 – 618.94 bị hư hỏng.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 64B1-618.94;

- 01 (Một) giấy chứng nhận Đ ký xe mô tô biển số 64B1-618.94 do bà Đỗ Thị Như S đứng tên;

- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, số 860180007064 mang tên Nguyễn Hải Đ.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường lập ngày 07/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, rải nhựa, bằng phẳng, thông thoáng; đoạn đường đôi, có dải phân cách cố định, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, có đèn tín hiệu, có biển báo hiệu người đi bộ. Tại nơi xảy ra tai nạn có 03 làn đường, làn đường 1 sát dải phân cách có kích thước là 3,70 mét, làn đường 2 ở giữa có kích thước 3,45 mét, làn đường 3 sát mép đường có kích thước 3,60 mét. Tổng chiều rộng 03 làn đường hướng Cần Thơ – Vĩnh Long là 10,75 mét. Điểm va chạm cách mép đường bên phải theo hướng Cần Thơ – Vĩnh Long là 2,20 mét.

Căn cứ Biên bản kết luận nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đường bộ số 03/KL – CSĐT ngày 18/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết luận:

- Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Nguyễn Hải Đ điều khiển xe mô tô mang biển số 64B1-618.94 không chú ý quan sát và nhường đường cho người đi bộ qua đường tại nơi có biển báo hiệu và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, đã vi phạm vào khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ 2008. Tại khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định: “*Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường*” (có lỗi).

- Đối với ông Nguyễn Văn Y đi bộ qua đường tại nơi có biển báo hiệu và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường là đúng quy định, không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 66/2019/TTh ngày 18/12/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận: nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn Y là do: Chấn thương sọ não.

- Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển những vật chứng sau đến Chi cục thi hành án dân sự huyện T chờ xử lý:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 64B1-618.94;

- 01 (Một) giấy chứng nhận Đ ký xe mô tô biển số 64B1-618.94 do bà Đỗ Thị Như S đứng tên;

- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, số 860180007064 mang tên Nguyễn Hải Đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Hải Đ đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn Y là ông Nguyễn Văn T số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và ông T không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSTB ngày 08/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hải Đ thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Văn T đã nhận xong số tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm là 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ông T không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 860180007064 mang tên Nguyễn Hải Đ; trả lại bà Đỗ Thị Như S 01 xe mô tô biển số 64B1 – 618.94 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64B1 – 618.94 do bà Đỗ Thị Như S đứng tên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội tiếp tục đi học lo cho tương lai sau này, hiện bị cáo đang là sinh viên trường Đ

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông đường bộ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 06/12/2019 Nguyễn Hải Đ (có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 64B1 – 618.94 trên Quốc lộ 1 (Km 2054+500m) thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo hướng Cần Thơ – Vĩnh Long thì va chạm với người đi bộ tên Nguyễn Văn Y đang đi bộ trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ sang đường từ lề trái sang lề phải (hướng Cần Thơ – Vĩnh Long). Hậu quả: Cụ ông Nguyễn Văn Y bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ, đến ngày 14/12/2019 thì tử vong; Nguyễn Hải Đ bị thương, xe mô tô biển số 64B1 – 618.94 bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hải Đ đủ cơ sở quy kết bị cáo phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Như vậy cáo trạng số 16/CT-VKSTB ngày 08/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là hoàn toàn có căn cứ.

[2.2] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông dẫn đến hậu quả làm chết một người và gây đau thương cho gia đình người bị hại không gì bù đắp được nên cần xử lý bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm để ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo yêu cầu phía gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội tên Nguyễn Ngọc N được Chính phủ tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy và được Hội đồng Bộ trưởng tặng Bằng khen vì đã có công sức đóng góp vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông ngoại tên Đỗ Văn T được Chính phủ tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy và được Hội đồng Bộ trưởng tặng Bằng khen vì đã có công sức đóng góp vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chú ruột Nguyễn Thành N được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; đại diện gia đình bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo thấy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Nguyễn Văn T đã nhận xong số tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm là 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ông T không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết. Ông N, bà S không yêu cầu bị cáo trả lại tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại. Bà S không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe mô tô mang biển số 64B1 – 618.94.

- Xe mô tô 64B1 – 618.94 không tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hải Đ: 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, số 860180007064 mang tên Nguyễn Hải Đ.

- Trả lại bà Đỗ Thị Như S: 01 (Một) xe mô tô biển số 64B1 – 618.94 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64B1 – 618.94 do bà Đỗ Thị Như S đứng tên.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 16/4/2020.

[2.6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000 đồng.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 29/5/2020.

Giao người bị kết án Nguyễn Hải Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### **2. Về trách nhiệm dân sự:**

- Đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Nguyễn Văn T đã nhận xong số tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm là 60.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Ông N, bà S không yêu cầu bị cáo trả lại tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại. Bà S không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe mô tô mang biển số 64B1 – 618.94.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hải Đ: 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, số 860180007064 mang tên Nguyễn Hải Đ.

- Trả lại bà Đỗ Thị Như S: 01 (Một) xe mô tô biển số 64B1 – 618.94 và 01 (Một) giấy chứng nhận Đ ký xe mô tô biển số 64B1 – 618.94 do bà Đỗ Thị Như S đứng tên.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 16/4/2020.

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hải Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Thanh Thảo**